

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **241/2022/HS-ST**
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Phương;

2. Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hùng Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2022/TLST-HS ngày 15/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc E (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1974 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký HKTT: ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú hiện nay: khu phố K, Thị trấn P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Nam T (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1941; Bị cáo có chồng tên Đặng Văn Đ, sinh năm 1968 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2022, đến ngày 21/7/2022 được tại ngoại điều tra. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm số 134/HSST-LCĐKNCT ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2. Cao Hồng N (tên gọi khác: không có), sinh năm 1965 tại tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT: ấp Hòa B, xã L, huyện R, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú hiện nay: ấp Phú Mỹ 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Thanh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1959 và có 02 con (lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1984); Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2022, đến ngày 21/7/2022 được tại ngoại điều tra. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm số 133/HSST-LCĐKNCT ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc E thỏa thuận với Cao Hồng N cùng thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi đề thắng thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam. N có nhiệm vụ ghi số đề cho những người mua đề, sau đó giao lại cho E để hưởng tiền hoa hồng với tỷ lệ 80.000 đồng/1.000.000 đồng.

Cách thức thắng thua: Nếu người mua đề chọn đầu đuôi 02 số (hai số của giải tám và hai số đuôi của giải đặc biệt) hoặc ghi bao lô 02 số (bao tất cả các lô của kết quả xổ số) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 70 lần. Tương tự, nếu người mua chọn một cặp 02 số (số đá) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 500 lần. ...; các số không trùng với kết quả xổ số thì chủ đề thắng toàn bộ số tiền của người mua đề đã mua.

Vào ngày 15/7/2022 dựa vào kết quả xổ số các tỉnh Bình Dương và Vĩnh Long, N sử dụng điện thoại di động hiệu VSmart màu đen gắn sim số 0356.374.696 đã nhận tin nhắn của ghi đề của những người chưa rõ lai lịch, rồi giao lại cho E, gồm các số: Đầu đuôi 11, 10, 01, 19, 24, 30, 80, 08, 23, 32 với số tiền 30.000 đồng/số; Đầu đuôi 35, 56 với số tiền 60.000 đồng/số; Đầu đuôi 44 với số tiền 15.000 đồng/số; Đầu đuôi 66, 28 với số tiền 12.000 đồng/số; Đầu đuôi 19, 15, 49 với số tiền 6.000 đồng/số; Đầu 87, 89 với số tiền 30.000 đồng/số; Đuôi 87, 89 với số tiền 24.000 đồng/số; Đuôi 65 với số tiền 60.000 đồng/số; Bao lô 82, 35, 65, 23 với số tiền 10.000 đồng/số; Bao lô 538, 493, 280, 783, 983, 163, 811 với số tiền 5.000 đồng/số; Số đá 47-58, 82-35, 21-61 với số tiền 10.000 đồng/số; Số đá 87-89, 22-78, 39-79, 82-26 với số tiền 2.000 đồng/số; Số đá 154-928 với số tiền 1.000 đồng/số; Số đá 65-52; Số đá 38-83-63 với số tiền 5.000 đồng/số; Bao lô 82 với số tiền 15.000 đồng/số; Bao lô 52 với số tiền 5.000 đồng/số; Bao lô 223 với số tiền 10.000 đồng/số; Xiu chủ 538, 493, 280, 296 với số tiền 30.000 đồng/số; Xiu chủ 783, 983, 163, 811 với số tiền 12.000 đồng/số. Ghi đài Bình Dương các số: Xiu chủ 493, 538, 289, 739 với số tiền 30.000 đồng/số; Bao lô 379, 389, 166, 920, 907, 997, 247, 338 với số tiền 5.000 đồng/số; Đầu đuôi 72 với số tiền 12.000 đồng/số; Đầu 65 với số tiền 120.000 đồng/số. Tổng số tiền N ghi đề là 12.082.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, người ghi đề của N trúng số tiền 2.800.000 đồng. Như vậy, số tiền E và N dùng vào việc đánh bạc vào ngày 15/7/2022 của N và E là 14.882.000 đồng, giữa N với các người ghi đề và giữa N với E chưa giao nhận tiền với nhau. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, N bị Cơ quan Công an quả tang, sau đó E ra đầu thú (Bút lục số 38-50, 51-78).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0983.569.730 của Lê Ngọc E và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen, gắn sim số 0356.374.696 của Cao Hồng N dùng vào việc ghi đề.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 223/CT-VKSNT ngày 23/11/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt:

- Bị cáo Lê Ngọc E số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt:

- Bị cáo Cao Hồng N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Lê Ngọc E và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen của Cao Hồng N dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số 0983.569.730 và 0356.374.696 sử dụng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo Lê Ngọc E, Cao Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố tại bản Cáo trạng số 223/CT-VKSNT ngày 23/11/2022. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Ngọc E, Cao Hồng N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào ngày 15/7/2022 tại ấp Phú Mỹ 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Cao Hồng N đã giúp sức cho Lê Ngọc E thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với các đối tượng chưa rõ lai lịch, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.882.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Lê Ngọc E, Cao Hồng N đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng số 223/CT-VKSNT ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ cụ thể như sau:

+ Bị cáo Lê Ngọc E đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội đã chủ động đầu thú phù hợp điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

+ Bị cáo Cao Hồng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là con ruột của liệt sỹ Cao Thanh L phù hợp điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Lê Ngọc E là người khởi xướng ra việc nhận thầu đề, rủ rê Cao Hồng N trực tiếp ghi sổ đề cho những người mua số đề và giao phối lại cho E để nhằm thu lợi bất chính. Bản thân bị cáo biết rõ việc đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã chủ động đầu thú thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện với mục đích hướng tới là lợi nhuận nên việc áp dụng biện pháp trừng phạt về kinh tế đối với hành vi phạm tội của bị cáo sẽ tước bỏ khả năng, cơ hội tái phạm tội của bị cáo; tạo điều kiện để bản thân bị cáo có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm. Do đó, HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà quyết định áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ nghiêm, đủ sức để răn đe, ngăn ngừa tội phạm và để cho bị cáo thấy rõ được tính nhân đạo, khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự mà tự cải tạo bản thân, sửa chữa sai lầm và sống có ích cho gia đình và xã hội.

Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Cao Hồng N đã thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo Lê Ngọc E ghi và chuyển phối đề cho bị cáo E nhằm mục đích hưởng tiền hoa hồng với tỷ lệ 80.000 đồng/1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã góp phần làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây xáo trộn, ảnh hưởng đến hạnh phúc,

kinh tế gia đình trong nội bộ quần chúng nhân dân nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có cha là liệt sỹ Cao Thanh L; chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện với mục đích hướng tới là lợi nhuận nên việc áp dụng biện pháp trừng phạt về kinh tế đối với hành vi phạm tội của bị cáo sẽ tước bỏ khả năng, cơ hội tái phạm tội của bị cáo; tạo điều kiện để bản thân bị cáo có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm. Do đó, HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà quyết định áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ nghiêm, đủ sức để răn đe đối với bị cáo.

Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với việc bị cáo E và bị cáo N thừa nhận trước ngày 15/7/2022 đã nhiều lần ghi đề nhưng không nhớ rõ ngày người ghi đề, số tiền đánh bạc cụ thể. Tuy nhiên, ngoài lời khai của N và E thì không còn chứng khác chứng minh hành vi này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Lê Ngọc E và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen của Cao Hồng N dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Các sim số 0983.569.730 và 0356.374.696 sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc E, Cao Hồng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc E và Cao Hồng N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt:

- Bị cáo **Lê Ngọc E** (Tên gọi khác: Không có) **số tiền 30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng);

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo **Cao Hồng N** (Tên gọi khác: Không có) **số tiền 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng);

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Lê Ngọc E và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen của Cao Hồng N dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số 0983.569.730 và 0356.374.696 sử dụng vào việc phạm tội.

(Hiện các vật chứng của vụ án Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc các bị cáo Lê Ngọc E và Cao Hồng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS, THA, CAH;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi các bị cáo đăng ký HKTT);
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Dương Hữu Chí